

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TRƯỜNG NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TRƯỜNG NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRUONG NAM TRADING DEVELOP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108067698

3. Ngày thành lập: 21/11/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 5, Ngách 309/19, Ngõ 309, Đường Phú Diễn, , Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lập trình máy vi tính	6201
2.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy. - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Khảo sát xây dựng - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ.	7110
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
4.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
5.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
6.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Xây dựng và lắp đặt trạm, đường dây tải điện đến 35KV; - Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy	4390
7.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290(Chính)
8.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

9.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
10.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
11.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
12.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
13.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
14.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
15.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
16.	Cho thuê xe có động cơ	7710
17.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
18.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
19.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
21.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Tư vấn bất động sản - Môi giới bất động sản - Định giá bất động sản	6820
22.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
23.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
24.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
25.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
26.	Phá dỡ	4311
27.	Xây dựng nhà các loại	4100
28.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
29.	Xây dựng công trình công ích	4220
30.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
31.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
32.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
33.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
34.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
35.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
36.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
38.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

39.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
40.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
41.	Bán mô tô, xe máy	4541
42.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
43.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
44.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
45.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết : Dịch vụ cầm đồ	6492
46.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
47.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
48.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
49.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đặc ; - Sản xuất cửa an toàn, két, cửa bọc sắt...	2599
50.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
51.	Quảng cáo	7310
52.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
53.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
54.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
55.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
56.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
57.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
58.	Cơ sở lưu trú khác	5590
59.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
60.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập Internet	6619
61.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
62.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
63.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
64.	Cổng thông tin (không bao gồm hoạt động báo chí)	6312
65.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6329

66.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh, thiết bị quang học và thiết bị chính xác; - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tính ngưỡng khác; - Bán lẻ dầu hoả, bình ga, than, củi sử dụng làm nhiên liệu để đun nấu trong gia đình;	4773
67.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
68.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
69.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
70.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
71.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
72.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
73.	Sản xuất giày dép	1520
74.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
75.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
76.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	Thôn Đông Trù, Xã Đông Hội, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	140.000	1.400.000.000	70,000	012120557	
			Tổng số	140.000	1.400.000.000	70,000		

2	NGUYỄN THÀNH NAM	Số 5, Ngách 309/19, Ngõ 309, Đường Phú Diễn,, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	15,000	013042463	
			Tổng số	30.000	300.000.000	15,000		
3	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	Số 5, Ngách 309/19, Ngõ 309, Đường Phú Diễn,, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	15,000	001170002810	
			Tổng số	30.000	300.000.000	15,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TRƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/09/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012120557

Ngày cấp: 24/06/2013

Nơi cấp: Công An Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đông Trù, Xã Đông Hội, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 5, Ngách 309/19, Ngõ 309, Đường Phú Diễn,, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội